

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 27-02-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lộc Minh Hiệp

Bà Lục Thanh Hà

Ông Hà Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Lộc Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2020, Quyết định phân công Thẩm phán giải quyết, xét xử vụ án hình sự sơ thẩm số: 41/2020/QĐ-TA ngày 26 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1970 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2019/HS-ST ngày 30-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (Hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng bị cáo bị bắt vào ngày 05-4-2019 khi khám xét nơi ở của bị cáo trong vụ án này); bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05-4-2019, tạm giam từ ngày 08-4-2019 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Hoàng Văn L, Luật sư Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư

tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Lê Thị Như H, Luật sư Văn phòng luật sư B thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Nguyễn Mạnh T là người nghiện và sử dụng chất ma túy từ năm 1995 đến nay, do không có tiền để sử dụng ma túy đến cuối năm 2018 Nguyễn Mạnh T đã thông qua một người đàn ông tên H làm nghề phụ xe ô tô khách chạy tuyến Lạng Sơn - Điện Biên và quen biết một người đàn ông tên T có địa chỉ tại Điện Biên. T cho Nguyễn Mạnh T số điện thoại 0844.484.***, 0335.184.*** để tiện liên lạc. Sau đó, Nguyễn Mạnh T đã chủ động liên hệ với T để mua ma túy, thống nhất giá cả và cách thức mua bán.

Vào tháng 01-2019, Nguyễn Mạnh T gọi điện thoại báo T gửi cho một ít nhựa thuốc phiện để làm thuốc cho người thân lúc ốm đau và T đã gửi xe ô tô xuống cho Nguyễn Mạnh T 01 cục nhựa thuốc phiện.

Đến tháng 02-2019, T đã chủ động đến nhà và đưa cho Nguyễn Mạnh T 01 túi nilon đựng ma túy Heroine, lúc giao ma túy T không nói khối lượng và giá bán. Khi nhận ma túy, Nguyễn Mạnh T lấy một ít ra sử dụng để kiểm tra chất lượng và chê chất lượng ma túy kém nên chưa trả tiền cho T rồi lấy số ma túy trên cất giấu trong túi áo khoác của mẹ đẻ của mình là bà Nguyễn Thị H treo trong tủ quần áo với mục đích để bán và sử dụng (tủ đựng quần áo chung của hai mẹ con). Số ma túy này Nguyễn Mạnh T chưa trả tiền cho T, Nguyễn Mạnh T đã lấy ma túy 02 lần ra bán cho Nguyễn Đăng N vào ngày 02-4-2019 và 04-4-2019, mỗi lần 01 gói nhỏ với giá 200.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Mạnh T còn lấy ma túy đó cùng Mã Văn M và Mai Đoàn D là những người làm thuê tại xưởng mộc của Nguyễn Mạnh T sử dụng.

Đến ngày 04-4-2019, T gọi điện thoại cho Nguyễn Mạnh T hẹn hôm sau sẽ đem ma túy đến nhà giao cho Nguyễn Mạnh T. Khoảng 08 giờ ngày 05-4-2019, Nguyễn Mạnh T ra bến xe đón T về nơi ở của mình. Tại nhà của Nguyễn Mạnh T, T đưa cho Nguyễn Mạnh T 01 túi nilon màu xanh bên trong có ma túy Heroine và Methamphetamine. Lúc giao ma túy, T không nói rõ số lượng và giá tiền, khi nhận ma túy Nguyễn Mạnh T đã trả trước cho T 50.000.000 đồng, số tiền còn lại khi bán hết ma túy Nguyễn Mạnh T sẽ trả nốt cho T. Sau đó, Nguyễn Mạnh T đem toàn bộ ma túy cất giấu vào túi áo khoác của bà Nguyễn Thị H treo trong tủ quần áo kê trong buồng ngủ (tủ đựng quần áo chung của hai mẹ con). Đến 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Mạnh T lấy một ít ma túy Heroine vừa mua với T cho vào túi nilon, cất giấu vào túi quần đang mặc trên người và đưa T đi ăn cơm. Đến 14 giờ cùng ngày, T đón xe khách về Điện Biên, còn Nguyễn Mạnh T đến nhà của Triệu Đức T chơi. Tại đây, Nguyễn Mạnh T lấy ma túy ra và sử dụng một phần cùng với Triệu Đức T, phần còn lại Nguyễn Mạnh T cất giấu trong túi quần đang trước bên phải. Khi Nguyễn Mạnh T đang ngồi chơi tại nhà Triệu Đức T thì bị lực lượng

chức năng đến yêu cầu kiểm tra phát hiện và thu giữ ma túy Heroine. Sau đó, khám xét nơi ở của Nguyễn Mạnh T đã thu giữ: 01 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon kích thước 10,5cm x 14,5cm chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon kích thước 18cm x 21cm chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon kích thước 9,5cm x 15,5cm chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon kích thước 10,5cm x 17cm chứa chất bột màu trắng; 03 túi nilon kích thước 04cm x 07cm đựng chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon kích thước 04cm x 04cm chứa chất dẻo màu nâu đen; 01 túi nilon màu hồng kích thước 07cm x 09cm đựng 130 viên nén màu hồng; 01 túi nilon kích thước 03cm x 03cm chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon chứa chất dẻo màu nâu đen; 01 túi nilon chứa chất cục bột màu trắng; 07 túi nilon màu xanh đều có kích thước 06cm x 08cm đựng tổng cộng 1399 viên nén màu hồng và 15 viên nén màu xanh; 01 túi nilon kích thước 06cm x 08cm đựng 181 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh; 01 túi nilon kích thước 04cm x 7,5cm chứa chất tinh thể màu trắng; 103 cây thuốc phiện tươi, trong đó có 07 cây có quả hình bầu dục màu xanh đang mọc trên đất (tiến hành nhỏ để thu giữ); 119 ống kim loại hình trụ màu nâu đỏ; tiền Việt Nam đồng và một số đồ vật, tài sản khác.

Đối với số ma túy Ketamine bị thu giữ là do Nguyễn Mạnh T mua của người có tên B không rõ họ tên cụ thể nhà ở xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ giữa năm 2015 để sử dụng cho bản thân. Do sử dụng chưa hết nên Nguyễn Mạnh T cất giấu trong tủ quần áo đặt trong phòng ngủ để sử dụng dần.

Tại Kết luận giám định số: 144/KL-PC09 ngày 09-4-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Mạnh T khi bắt quả tang có khối lượng 0,420gam là chất ma túy Heroine.

Tại Kết luận giám định số: 118/KL-PC09 ngày 10-4-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 119 ống kim loại hình trụ (là các viên đạn màu nâu ánh đỏ) gửi giám định đều là đạn quân dụng cỡ 7,62mm x 39mm.

Tại Kết luận giám định số: 149/KL-PC09 ngày 15-4-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận các mẫu vật đã thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Mạnh T: Chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 91,67gam. Chất ma túy Methamfetamine có tổng khối lượng 223,6gam. Chất ma túy Ketamine có tổng khối lượng 0,192gam. Nhựa thuốc phiện có tổng khối lượng 0,566gam. Cây thuốc phiện có tổng khối lượng 1.100gam.

Tại Kết luận giám định số: 135/KLGD-PC09 ngày 03-5-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam trong 02 gói niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS-P1 ngày 06-01-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo cho biết chiếc điện thoại đang bị thu giữ bị cáo đã dùng để liên lạc mua bán ma túy. Bị cáo xin được lấy lại số tiền 63.750.000 đồng đang bị thu giữ vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số: 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15-3-2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hình phạt chung của hai tội từ 21 năm 06 tháng đến 22 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2019/HSST ngày 30-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo quy định của pháp luật. Do bị cáo có tài sản nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo số tiền 63.750.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội; truy thu của bị cáo số tiền 400.000 đồng do phạm tội mà có; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động; tịch thu, tiêu hủy ma túy, các tài sản, đồ vật khác có liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị.

Ông Hoàng Văn L là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo tự bào chữa đều nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về điều luật áp dụng, về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng. Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hình phạt chung của 02 tội và tổng hợp với hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2019/HSST ngày 30-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Mạnh T bị truy tố về tội mà Bộ luật Hình sự quy định mức cao nhất của khung hình phạt là tử hình nên các cơ quan tiến hành tố tụng phải chỉ định người bào chữa là ông Hoàng Văn L cho bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố gia đình bị cáo đã mời người bào chữa bà Lê Thị Như H cho bị cáo. Tại phiên tòa, người bào chữa ông Hoàng Văn L có mặt, bà Lê Thị Như H vắng mặt; gia đình bị cáo có mặt cho biết: Gia đình bị cáo đã làm thủ tục chấm dứt hợp đồng với bà Lê Thị Như H; bị cáo Nguyễn Mạnh T đồng ý xét xử vắng mặt bà Lê Thị Như H. Căn cứ Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Lê Thị Như H theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Ngày 05-4-2019 Nguyễn Mạnh T đã có hành vi tàng trữ 0,420g ma túy Heroine, 0,192g Ketamine, 0,566g nhựa thuốc phiện để sử dụng cho bản thân. Bị cáo Nguyễn Mạnh T đã mua của một người đàn ông tên là T 91,67g ma túy Heroine và 223,6g ma túy Methafetamine cất giấu tại nhà với mục đích đem bán kiếm lời. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Đối với hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng (119 viên đạn quân dụng), bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2019/HS-ST ngày 30-10-2019, hiện Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền quản lý, ma túy gây tổn hại về mặt kinh tế của gia đình và bản thân người sử dụng, gây hủy hoại về sức khỏe của con người, suy giảm giống nòi dân tộc. Ma túy là nguyên nhân phát sinh căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS, là nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự, an ninh chính trị tại địa phương, gây nổi bất bình trong quần chúng nhân dân. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, mọi hành vi vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều phải bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[6] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Về nhân thân, bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự nhưng nghiện ma túy đã nhiều năm; tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2019/HS-ST ngày 30-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử

phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng (Hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng bị cáo bị bắt vào ngày 05-4-2019 khi khám xét nơi ở của bị cáo trong vụ án này). Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Đình C được Nhà nước tặng các Huân chương kháng chiến. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm nhiều tội nên phải tổng hợp hình phạt của nhiều tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Mạnh T đang chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2019/HS-ST ngày 30-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã có hiệu lực pháp luật nên phải tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là người có tài sản nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000 đồng đối với bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Các biện pháp tư pháp: Bị cáo có thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cần truy thu của bị cáo số tiền 400.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với hành vi trồng 103 cây thuốc phiện của bị cáo chưa đến mức xử lý hình sự, tuy nhiên hành vi trên đã vi phạm khoản 3 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính phủ, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lạng Sơn đã xử lý bị cáo bằng hình thức xử phạt hành chính, mức xử phạt 3.500.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với người đàn ông tên T ở tỉnh Điện Biên theo lời khai của bị cáo Nguyễn Mạnh T là người đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Mạnh T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành thu giữ điện tín các số thuê bao điện thoại 0844.484.*** và 0335.184.***. Kết quả thu giữ xác định hai số thuê bao trên là của Lò Văn T sinh năm 1985, trú tại xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Tuy nhiên, Lò Văn T không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn tổ chức cho Nguyễn Mạnh T nhận dạng nhưng Nguyễn Mạnh T không nhận ra Lò Văn T trong bản ảnh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn chưa đủ căn cứ để làm rõ, xử lý Lò Văn T trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với Mã Văn M và Mai Đoàn D là những người làm thuê tại xưởng mộc của Nguyễn Mạnh T và được Nguyễn Mạnh T cho sử dụng ma túy: Qua điều tra xác định Mã Văn M và Mai Đoàn D đều là người nghiện ma túy, Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt bằng hình thức cảnh cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với Triệu Đức T là người đã cùng Nguyễn Mạnh T sử dụng ma túy tại nhà của Triệu Đức T vào ngày 05-4-2019: Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt bằng hình thức cảnh cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với Nguyễn Đăng N là người đã hai lần mua ma túy Heroine của Nguyễn Mạnh T trong hai ngày 02-4-2019 và 04-4-2019: Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt bằng hình thức cảnh cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đối với người đàn ông tên H làm nghề phụ xe ô tô khách chạy tuyến Lạng Sơn - Điện Biên là người đã giới thiệu T cho Nguyễn Mạnh T, qua điều tra thấy Nguyễn Mạnh T không rõ họ và địa chỉ cụ thể và cũng không biết số điện thoại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn chưa đủ căn cứ để làm rõ, xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đối với người đàn ông tên B nhà ở xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn là người đã bán ma túy cho Nguyễn Mạnh T vào giữa năm 2015, do Nguyễn Mạnh T không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác minh được người tên B để làm rõ và xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Về vật chứng: Đối với vật chứng là ma túy, thuốc phiện còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy; đối với các gói niêm phong, 02 áo khoác, 02 hộp nhựa, 01 cân tiểu ly điện tử, 01 túi nilon màu trắng, 02 bộ bình có gắn vòi hút nhựa liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 63.750.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[18] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo đề nghị nào phù hợp với nhận định trên thì được Hội đồng xét xử chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên thì không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[20] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b khoản 1 Điều 47, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 291, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; 20 (hai mươi) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Nguyễn Mạnh T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 21 (hai mươi một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 01 (một) 06 (sáu) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2019/HS-ST ngày 30-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 23 (hai mươi ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 05-4-2019.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Mạnh T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Các biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Nguyễn Mạnh T số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) hộp bìa cát tông dạng hình chữ nhật được niêm phong, có các chữ ký cùng tên của thành phần tham gia niêm phong và có các hình dấu tròn của Công an phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của đồng chí giám định viên Bùi Anh T, Nguyễn Xuân Đ và các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Có khối lượng 910,00 gam cây thuốc phiện (đã trừ bì).

- 01 (một) phong bì thư niêm phong có phần giáp lai mới cùng chữ ký cùng tên giám định viên Bùi Anh T, Nguyễn Xuân Đ và 02 (hai) hình dấu tròn

của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau có các chữ ký cùng tên của những thành phần tham gia niêm phong và 05 (năm) hình dấu tròn của Công an phường H, thành phố L. Bên trong có 0,346 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết).

- Gói niêm phong ký hiệu “01” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy bọc ngoài bằng băng dính trắng, đựng 0,079 gam Heroine; 01 (một) túi nilon đựng 83,822 gam chất tinh thể màu trắng, không tìm thấy chất ma túy; 01 (một) nilon đựng 71,732 gam chất bột màu trắng, không tìm thấy chất ma túy; 01 (một) túi nilon đựng 33,139 gam Methamphetamine dạng tinh thể; 01 (một) túi nilon đựng 23,273 gam Heroine; 01 (một) túi nilon đựng 14,146 gam Methamphetamine dạng tinh thể; 01 (một) túi nilon đựng 0,532 gam nhựa thuốc phiện; 01 (một) túi nilon màu hồng đựng 11,824 gam Methamphetamine dạng viên nén màu hồng; 01 (một) túi nilon đựng 0,172 gam Ketamine; 01 (một) gói nilon đựng 20,290 gam chất dẻo màu nâu đen, không tìm thấy chất ma túy.

- Gói niêm phong ký hiệu “02” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon đựng 66,120 gam Heroine; 06 (sáu) túi nilon màu xanh đựng tổng cộng 154,136 gam Methamphetamine dạng viên nén màu đỏ; 01 (một) gói giấy màu trắng đựng 1,277 gam viên nén màu xanh, không tìm thấy chất ma túy; 01 (một) túi nilon đựng 2,751 gam Methamphetamine dạng tinh thể; các vỏ bao gói (cũ) đựng mẫu vật gửi giám định.

- 01 (một) áo khoác len dài tay màu vàng đen.

- 01 (một) áo khoác dài tay màu nâu.

- 01 (một) hộp nhựa có nắp màu xanh dán dòng chữ “VIET NHAT”.

- 01 (một) hộp nhựa có nắp màu vàng.

- 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen, trên bề mặt có in dòng chữ “POCKET SCALE”, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có nhiều túi nilon nhỏ có kích thước khác nhau.

- 02 (hai) bộ bình có gắn vòi hút nhựa.

4.2. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI1: 860163041215737; số IMEI2: 860163041215729, máy cũ đã qua sử dụng.

4.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh T: Số tiền 63.750.000 đồng (sáu mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đựng trong 01 (một) phong bì CÔNG AN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN. Mặt trước phong bì có phần giáp lai mới cùng chữ ký của giám định viên Ngô Văn Đ, 02 (hai) hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và có ghi dòng chữ viết tay:

“Tiền 63.750.000 đồng tạm giữ khi bắt quả tang Nguyễn Mạnh T”. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của thành phần tham gia niêm phong và 05 (năm) hình dấu tròn của Công an phường H, thành phố L. Bên trong có: 122 (một trăm hai mươi hai) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), 09 (chín) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), 17 (mười bảy) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 01 năm 2020).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hoa